

Mật Tạng Bộ 1 – (Tr.681 → Tr.692)

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA

QUYỂN HẠ

Hán dịch : Đời Đường – Tam Tạng THẬU BÀ CA LA (Thiên Vô Úy)

Việt dịch : Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Sưu tập Phạm Chú : HUYỀN THANH

PHÂN BIỆT THÀNH TỰU PHẨM THỨ MƯỜI TÁM

Nay Ta lại nói **thành tựu ba Bộ Tắt Địa**: Đi đạo trong hư không là trên hết, tàng hình ẩn tích là Trung Thành Tựu, các việc thế gian là Hạ Thành Tựu. Thành tựu ba thứ Thượng, Trung, Hạ đây trong việc nơi đời gồm đủ ba thứ.

Nay lại phân biệt **Pháp Thượng Thành Tựu của ba Bộ**: Được làm Trì Minh Tiên (Vidyadhara Rsi), qua lại trong hư không, được năm Thần Thông, lại còn có nhiều thứ, hoặc dứt hết các lậu hoặc, được địa vị Bích Chi, hoặc chứng địa vị Bồ Tát, hoặc rõ biết hết thấy các việc, hoặc biện tài, đa văn, hoặc thành Phệ Đa La thi (Vatāla:Khởi Thi Quỷ), hoặc thành Dược Xoa Ni, hoặc được Chân Đa Ma Ni (Cintamani: Ngọc Như Ý), hoặc được vô tận phục tàng...Đủ các việc như trên gọi là pháp Thượng trong Thượng Thành Tựu.

Pháp Trung Thành Tựu của ba Bộ: là ấn dấu thân, được đại thế lực, trước kia lưỡi biếng mà được tinh tấn vào cung A Tu La được thuốc trường sanh, hoặc Bách Lệ Sử Ca Thiên Sứ, hoặc hay khiến Quỷ, hoặc hay thành tựu Sa La Nhĩ Ca Thọ Thần hoặc được đa văn, đối với Kinh chưa nghe đã ngộ được lý sâu màu. Hoặc hòa hợp các thuốc bôi nơi chân, đánh tức cách khởi mặt đất đi lại mau chóng không mệt mỏi. Như trên đã nói là Trung trong Thượng Thành Tựu.

Pháp Hạ Thành Tựu của ba Bộ: Khiến mọi người thấy đều vui vẻ, nhiếp phục nhiều người hoặc hay trách phạt người ác hàng phục các oán và các việc nhỏ khác, đây là Hạ trong Hạ Thành Tựu.

Nếu muốn thành tựu các dục vật, có ba loại thành tựu: ánh lửa là Thượng, khói hiện là Trung, hơi nóng là Hạ.

Sau lại Chơn Ngôn của bậc Thánh là Thượng Thành Tựu, Chư Thiên nói là Trung Thành Tựu, Thế Thiên nói là Hạ Thành Tựu.

Sau lại Phật Bộ Chơn Ngôn là Thượng Thành Tự. Liên Hoa Bộ Chơn Ngôn là Trung Thành Tự. Kim Cang Bộ Chơn Ngôn là Hạ Thành Tự.

Nếu muốn dùng Thượng Chơn Ngôn cầu Hạ Thành Tự tức được Hạ Thành Tự hoặc dùng Hạ Chơn Ngôn cầu Thượng Thành Tự được Thượng Thành Tự, hoặc dùng Trung Chơn Ngôn cầu Thượng Hạ v.v... cũng được thành tựu.

Trong Chơn Ngôn đầy đủ bốn Đức, nên biết thời tiết phân chia Thượng, Trung, Hạ hay thành đại quả tức là khiến được thành tựu, đầy đủ địa vị Bích Chi Phật, thành tựu đầy đủ mười Địa Bồ Tát cho đến thành Phật, đây là đại quả báo. Lại thành đủ sức hành lớn, như là nhiều quyến thuộc trước sau doanh vây, được như đây là đủ đức hạnh lớn (Đại Đức Hạnh)

Lại hay trụ trong địa vị dài lâu, tức là được làm vua, Chuyển Luân Vương, Tiên trưởng thọ đầy đủ. Mãn nguyện như vậy là trụ địa vị lâu dài, hành nghi cao lớn, oai quang chiếu xa, dạy dỗ nhiều người. Đủ bốn Đức này tuy là Hạ Phẩm Chơn Ngôn cũng hay thành Thượng Phẩm. Nếu trong Thượng Phẩm chẳng đủ Đức này, tuy là Thượng Phẩm Chơn Ngôn mà dùng cho Hạ Phẩm. Nếu chư Phật Bồ Tát nói Chơn Ngôn như vậy lần lượt nhiều chư Phật Bồ Tát nói tuy là Hạ Phẩm Chơn Ngôn cũng hay thành tựu Thượng Phẩm. Hoặc trong các chư Tôn nói Chơn Ngôn tuy đủ một việc như là pháp Phiến Đế Ca, Bồ Sắc Trí Ca, A Tì Giá Lô Ca tuy chỉ có một nhưng trong có đủ Thượng, Trung, Hạ Phẩm cho nên có Hạ Phẩm Chơn Ngôn hay thành việc Thượng, cũng như trong biển có hiện ra hoa sen, nên không được nghi.

Lại có Thượng Phẩm từ Thiên Chơn Ngôn lại thành Phần Nộ Hạ Phẩm Thành Tự, cũng như cây bạch đàn có tánh mát mẻ, nếu gió thổi đến tự nhiên bị lửa đốt không phải là không có nhân duyên. Như vậy các việc sai khác, tuy không có trước sau thứ lớp, các Tất Địa đều không nên nghi ngờ.

Thân Phần Tất Địa là Thượng Phẩm Thành Tự, các thuộc Tất Địa là Trung Thành Tự, được giàu có là Hạ Thành Tự.

Nếu lại có người từ Hạ Phẩm Chơn Ngôn, giả sử tự mình không có lực, ở bên Bốn Tôn chuyển cầu Thượng Phẩm thì Thượng Phẩm tự thành. Nếu ở trong Thượng Phẩm Chơn Ngôn mà tâm do dự, niệm trì cứng đờ lại chẳng tinh thành, tuy là Thượng Phẩm Chơn Ngôn do tâm niệm tụng ấy nhẹ nên chiêu cảm Hạ Phẩm Thành Tự. Nên biết trì tụng đều do tâm ý, cũng như trong chư Thiên cũng có người nghèo khổ; trong các loài quỷ cũng có loại giàu mạnh. Nên do đây mà biết Chơn Ngôn cũng vậy, mỗi mỗi Chơn Ngôn đều đủ ba thứ Tất Địa, tức là Thượng, Trung, Hạ. Thành tâm niệm tụng đều được Tất Địa.

PHỤNG THỈNH

PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN

Lại nữa, nếu muốn vào thất của Bốn Tôn, trước phải nhìn xem tôn nhan, chấp tay lại, hơi cúi đầu, sau dùng đồ đựng đầy nước sạch, tùy theo việc làm, dâng hoa hiến Bốn Tôn, lại để Đồ Hương y theo Bốn Pháp mà làm Ứ Già, đốt hương xông ướp, nên tụng Chơn Ngôn, chú vào Ứ Già bảy biến, ất làm phụng thỉnh xong, y pháp cúng dường. Đồ đựng Ứ Già: Nên dùng vàng bạc hoặc thực đồng. Hoặc dùng đá, đất, cây. Hoặc dùng vỏ ốc, hoặc dùng Thúc Đế, hoặc dùng lá sen cuộn lại làm vật đựng, lá cây có sữa....Như trên đã nói làm đồ đựng Ứ Già. Khi dùng cần biết thứ lớp.

Nếu pháp Phiến Đế Ca thì dùng đồ màu trắng, Bồ Sắc Trưng Ca dùng màu vàng, A Tì Giá Rô Ca dùng màu đen... làm Thượng, Trung, Hạ Thành Tự. Như trên đã nói theo đó mà làm.

Làm Phiến Đế Ca nơi đồ Ứ Già để một ít tiểu mạch, Bồ sắc trưng ca để Hồ ma, A Tì Giá Rô Ca để Đế Lật phấn (bột trần lật)

Lại Phiến Đế Ca để sữa, Bồ Sắc Trưng Ca để lạc (váng sữa), A Tì Giá Rô Ca để gừng tiêu (nước đái bò) Hoặc lấy máu của mình dùng thông khắp cả.

Nên để bông lúa nếp, Đồ Hương, hoa, hồ ma, vòng cỏ tranh. Dùng đồ đựng bằng thực đồng đựng đầy Ứ Già, nếu không có đồ này tùy theo món có thể thay thế.

Khi **Thỉnh Triệu** nên dùng Đương Bộ Minh Vương Chơn Ngôn và Mộ Nại Ra. Nếu có Bốn Pháp nói Thỉnh Triệu Chơn Ngôn thì nên y đây mà làm, không được làm sai. Trước thỉnh Đương Bộ Tôn, sau thỉnh Minh Phi, trong ba Bộ đều như vậy.

Bốn Pháp nếu không có Chơn Ngôn Triệu Thỉnh thì nên dùng Chơn Ngôn của nhóm Minh Vương mà triệu thỉnh vậy. Bốn Pháp tuy có nói Thỉnh Triệu Chơn Ngôn, Chơn Ngôn ở bên dưới, cần hợp lại thỉnh Bốn Chủ, nếu dùng Bốn Pháp Chơn Ngôn thỉnh triệu sẽ mau được thành tựu, không nên sanh lòng khác. Bốn Pháp nếu có Thỉnh Triệu Chơn Ngôn và Phụng Tống. Lúc Triệu Thỉnh trong Chơn Ngôn Chủ này cho đến Bộ Chủ, sở thỉnh rằng: "*Nay có (tên, tuổi....) vì việc.... phụng thỉnh*" Nếu khi Phát Khiển sau cũng như vậy. Chỗ làm đã xong, nguyện **Bốn Tôn chứng biết**, tùy ý mà ra.

Minh Vương Phi Chơn Ngôn dùng thỉnh các Nữ Tiên. Minh Vương Chơn Ngôn thỉnh các Chơn Ngôn Chủ. Hoặc có Chơn Ngôn Chủ không thọ Chơn Ngôn Minh Vương thỉnh thì cần phải dùng Minh Vương và Minh Vương Phi Chơn Ngôn sau đó mới y theo mà thỉnh.

Như Biệt Bộ nói, khi để Ứ Già nên tụng Chơn Ngôn: Lớn (Đại) là một biến, Trung là ba biến, Hạ là bảy biến, nhỏ nhất là hai một biến. Như trên nói pháp tắc Ứ Già, trước quì hai gối sát đất, tay đeo vòng cỏ tranh, bưng đồ Ứ Già, đốt hương xông ướp, thỉnh triệu như vậy. "*Ngưỡng mong Tôn Giả vì Bốn Nguyện mà giáng*

phó Đạo Tràn thương xót nạp thọ. Nhận Ứ Già này và các món cúng dường khác” .

Có Chơn Ngôn Chủ gọi là **Độc Thắng Kỳ Gia Phần Nộ** không nhận các Chơn Ngôn khác Triệu Thỉnh thì dùng Chơn Ngôn do Vị đó nói mà triệu thỉnh. Các quyển thuộc của vị đó cũng không nhận các Chơn Ngôn khác triệu thỉnh, cũng dùng Quyển Thuộc Chơn Ngôn kia mà triệu thỉnh. Chỉ duyên thỉnh triệu dùng Tâm Chơn Ngôn, hoặc nói Căn Bản, hoặc dùng Chơn Ngôn do Minh Vương Phi đã nói mà dùng triệu thỉnh. Bộ Tâm Chơn Ngôn thông cả ba Bộ, dùng Chơn Ngôn này mà thỉnh triệu , liền giáng phó . Thêm chữ ê ế (Ehe) , đây là bí mật mau đầy đủ nguyện.

Lúc Triệu Thỉnh, thành tâm làm lễ, ba lần khải bạch:”**Nguyện Đại Từ Bi y theo Bốn Nguyện giáng phó Đạo Tràn**”. Nếu không thành tâm thì đọc tụng thật nhiều, cho đến Chơn Ngôn cũng phải cẩn trọng.

Dùng hai tay bưng đồ Ứ Già. lại để nơi đánh cúng dường là Thượng Tất Địa, để nơi giữa ngược là Trung Tất Địa, để nơi rún là Hạ Tất Địa.

Trước quán tượng vẽ Bốn Tôn , Tượng kia nếu đứng thì người trì tụng cũng đứng mà thỉnh, Tượng kia nếu ngồi thì cũng ngồi mà thỉnh. Lại xem tượng kia: nếu thế đứng co thì cũng y theo đó mà thỉnh. Khi thỉnh trước xem Bốn Tôn ở phương nào thì mặt xây về bên ấy mà thỉnh, xong rồi mới quay trở lại, để đồ Ứ Già trước Bốn Tôn, sau đó mặt quán. làm pháp Phiến Đế Ca v.v... theo các phương hướng mà thỉnh triệu hoặc trong các thời có các loại hoa quả xứng ý Bốn Tôn, cần nên phụng thỉnh, sau đó mới hiến cúng. Khi thỉnh hai tay chấp lại tùy theo phương mà chí thành phụng thỉnh hoặc dùng hai tay bưng đồ Ứ Già mà thỉnh triệu, sau đó dâng hiến các vật cúng dường.

Nếu muốn thành tựu các việc Thượng, Trung, Hạ và các pháp Phiến Đế Ca v.v...đều thêm Chơn Ngôn và Mô Nại Ra mà làm thỉnh triệu.

Làm các việc thành tựu khác nếu có các chương khởi lên, hoặc Ma quấy nhiễu hoặc bệnh tật tăngthêm các khổ. Ngay lúc ấy duyên sự cấp bách không thể bày biện Ứ Già, liền dùng tâm cầu thỉnh Bốn Tôn, làm pháp tiêu trừ như trên có nói, tùy theo lớn nhỏ, tâm nghi việc thành tựu thì dùng Ứ Già mà thỉnh. Khi có các nạn gấp thành tâm mà thỉnh.

Nếu lại có người muốn chiêm ngưỡng các Bộ chư Tôn, nên làm các pháp tắc triệu thỉnh thì người trì tụng mau được thành tựu.

CÚNG DƯỜNG

PHẨM THỨ HAI MƯỜI

Sau khi phụng thỉnh Bốn Tôn xong, lần lượt theo các Bộ hoặc các việc, xem là lớn hay nhỏ, y nơi pháp tắc mà cúng dường, phụng thỉnh xong rồi nói như thế

này “*Lành thay! Tôn Giả thương xót chúng con, giáng lâm đạo tràng, xin ngôi nơi tòa, theo các hiến cúng.*” “Lại khởi tâm chí thành làm lễ mà bạch cùng Tôn Giả rằng: “*Đại Bi thương thành Bốn Nguyện nên nhìn thấy mà giáng lâm, chẳng phải do con có thể khải thỉnh Bốn Tôn*” như vậy ba thời đều làm y theo đây. Như vậy xong rồi cần nên bày biện cúng dường, trước hiến hương thoa và các hoa sau hiến hương đốt và đồ ăn uống, rồi đốt đèn, lần lượt như vậy, dùng Phần Nộ Vương Chơn Ngôn, những vật này đều thanh tịnh lòng người vui thích, mỗi mỗi đều dùng Bốn Sắc Chơn Ngôn (theo màu) mà chú.

Hiến Đồ Hương xong, mỗi mỗi theo tên như trước đã nói gọi là Ứ Già. Như vậy hoa, hương và các món ăn uống đều y theo đây. Nếu như không có Đồ Hương, Thiêu Hương và các món ăn uống để dâng hiến nên dùng Bốn Sắc Chơn Ngôn và dùng Thủ Ấn để dâng hiến biểu thị mà nói rằng :” *Các món cúng không thể cầu được, có chỉ có chân tâm*” Sau đó làm Ứ Già, dùng chơn tâm mau mắn được nguyện.

Ngoài việc này có bốn thứ cúng dường thông cho ba Bộ, dùng cho hết thủy, một là : chắp tay, hai là dùng Ứ Già, ba là dùng Chơn Ngôn và Mộ Nại Ra (Mudra:ấn) bốn là vận tâm. Trong các Phẩm này tùy sức mà làm. Nếu cúng dường trong thời gian lâu dài thì không gì hơn sự vận tâm.

Đức Thế Tôn có nói:” *Trong các Pháp Hạnh, tâm là trên hết. Nếu hay lấy tâm làm cái đích mà cúng dường thì đầy đủ các nguyện*”

Nếu thành tựu các việc khác cũng cần nên xua đuổi các chướng. Nếu không xua đuổi, sau sợ bị thương tổn. Sở dĩ trước cần làm pháp Phát Khiển, tụng Phần Nộ Chơn Ngôn hoặc dùng Bốn Bộ Thành Tựu Chư Sự Chơn Ngôn. Xua đuổi các chướng rồi, trước sau nên tụng Bốn Bộ Tôn Chơn Ngôn mà chú nơi nước, sỏi vẩy, Hộ Ma và làm các Thủ Ấn.

* PHẬT BỘ THỈNH HÓA THIÊN CHƠN NGÔN

ॐ ऋयय ऋय ऋय वऋय ऋय

* Ứm a khởi na duệ hác tả hợp tả phạ ca năng duệ sa phạ ha.

OM_ AGNAYE HAVYA KAVYA VÀK ANGÀYE _ SVÀHÀ

Tụng chơn ngôn này ba biến thỉnh triệu Hỏa Thiên

* THIÊU HƯƠNG CÚNG DƯỜNG HỘ MA CHƠN NGÔN

ॐ ऋयय ऋय ऋय वऋय ऋय ऋय ऋय ऋय ऋय

Ứm, a khởi na duệ, hác tả , hợp tả, phạ ca năng duệ, cốt tì cốt tì nễ bạt đã sa phạ ha.

OM AGNAYE HAVYE KAVYE VÀK AGNÀYA DÌPYA DÌPAYA SVÀHÀ

Như trên nói cúng dường thứ lớp cho đến trừ uế hộ tịnh, kết giới hết thấy các việc, khi bắt đầu trì tụng và làm pháp, Phiến Đế Ca v.v... và các việc đều nên cảm vậy. Nếu dùng Bốn Bộ Tôn Chủ Chơn Ngôn, hoặc dùng Bộ Tâm Chơn Ngôn, hoặc dùng hết thấy Chơn Ngôn, Vương Chơn Ngôn, hoặc dùng Chơn Ngôn Vương của Pháp Tô Tất Địa, hoặc dùng Nhất Thiết Sự Chơn Ngôn. Đây là năm loại Chơn Ngôn mà ba Bộ đều có. Tùy theo các việc, mỗi mỗi nơi Bốn Bộ lấy một mà làm, như là : tự hộ, hộ đồng bạn, thỉnh triệu, sai vẩy nước, khiết tịnh kết giới, dùng Pháp Tướng trị Chơn Ngôn không đủ. Vì tăng thêm sức nên làm Trị Phạt Chơn Ngôn làm cảnh giác và các việc đều không sai. Cũng dùng trong năm Chơn Ngôn của Đương Bộ, tùy ý lấy một sẽ được Tất Địa.

Bộ Tâm Chơn Ngôn hay hộ Bốn Tôn và hộ thân mình. Khi hộ thân nên tụng ba biến, hoặc bảy biến kết tóc làm một búi. Nếu người xuất gia thì kết góc áo cà sa hoặc kết dây hộ thân hoặc chú nơi ngón trở chấm vào 5 chỗ cũng thành hộ thân, tức là đỉnh, trán, hai vai, yết hầu và trái tim. Hoặc dùng Ngưu Hoàng, Bạch Giới Tử, nước Ứ Già tùy ý lấy một để hộ thân.

Nếu làm pháp A Tì Giá Lô Ca nên dùng Bộ Tôn Chủ Chơn Ngôn mà hộ thân.

Nếu làm pháp Phiến Đế Ca nên dùng Phần Nộ Kim Cang Chơn Ngôn mà hộ.

Nếu làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca nên dùng Bộ Tôn Chủ Chơn Ngôn và Phần Nộ Kim Cang Chơn Ngôn mà cùng hộ vậy.

Nếu Chơn Ngôn Chủ hiện ra khiến cho người trì tụng sợ hãi thì nên dùng Bộ Tôn Chủ Chơn Ngôn mà hộ thân.

Khi làm các việc nên dùng hai Chơn Ngôn mà hộ thân tức là Bộ Tôn Chủ và Phần Nộ Chơn Ngôn.

Niệm tụng xong nên **Phát Khiển**. Khi Phát Khiển nên hộ Chơn Ngôn Chủ ấy, hoặc Bộ Tôn Chủ Chơn Ngôn, hoặc dùng Bộ Mẫu, hoặc dùng Bộ Tâm cũng hộ tự thân mà làm tùy ý.

Nếu ở nơi các chỗ dơ uế không tịnh mà có duyên sự phải đến, nên dùng Ô Sô Sáp Ma Chơn Ngôn và Ấn ấn năm chỗ rồi tùy ý mà đến. Cần tụng Chơn Ngôn này không được lãng quên.

Khi **tắm rửa**: Trước tiên tụng Phục Chướng Chơn Ngôn hộ thân cho đến khi tắm xong không nên bỏ sót, Phục Chướng Chơn Ngôn tức là Phần Nộ Quân Trà Lợi vậy.

Khi ăn tụng Bốn Bộ Chủ Chơn Ngôn hộ thân.

Khi muốn nằm tụng Bộ Mẫu Chơn Ngôn hộ thân.

Khi làm các pháp, nếu quên các pháp Hộ Trì ắt bị Ma sai khiến. Vì muốn trừ Ma cần phải mau chóng trì tụng Bốn Bộ Minh Vương Chơn Ngôn để hộ tự thân thì hết thấy Ma Chướng không dám sai sử.

Như trên đây đủ hộ thân, kết giới, các pháp rồi. Sau đó nhiếp tâm, an tưởng niệm tụng, Tòa ngồi của người niệm tụng dùng cỏ tranh xanh mà làm, tòa cao bốn chỉ rộng hai khuỷu dài mười sáu chỉ. Khi bắt đầu và khi trì tụng, đều nên ngồi hoặc dùng cỏ Ca Thế hoặc dùng các loại cỏ xanh khác. Hoặc tùy Bộ Pháp lấy cây có sữa, đây là trên hết. Hoặc dùng giường ngồi, lượng cũng như trên, làm cho sạch sẽ láng bóng. Hoặc dùng các lá, hoặc dùng các tua nhánh, như trên đã chế, tùy theo việc mà lấy tua nhánh làm tòa. Ngồi Kiết Già trên tòa làm Phiến Để Ca là pháp Thượng Thành Tự, ngồi Bán Già làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca là Trung Thành Tự, ngồi duỗi hai chân làm pháp A Tì Giá Rô Ca là Hạ Thành Tự.

Cúng dường xong xuôi, nên khởi lòng chí thành khai tán phật, sau đó khen ngợi Pháp, Tăng. Tiếp theo khen ngợi Quán Tự Tại, sau đó khen ngợi Minh Vương Đại Oai Kim Cang

Tán rằng (để nguyên âm Hán cho đủ nghĩa)

_ Đại từ cứu thế tôn

Thiên đạo nhất thiết chúng

Phước trì công đức hải

Ngã kim khể thủ lễ

_ Chơn Như Xá Ma pháp

Năng tịnh tham, sân, độc

Thiện trừ chư ác thú

Ngã kim khể thủ lễ

_ Đắc pháp giải thoát Tăng

Thiện trụ chư học địa

Thắng thượng phước đức điền

Ngã kim khể thủ lễ

_ Đại Bi Quán Tự Tại

Nhất thiết Phật tán thán

Năng sanh chủng chủng phước

Ngã kim khể thủ lễ

_ Đại Lực Phần Nộ thân

Thận tai! Trì Minh Vương

Hàng phục nan phục giả

Ngã kim khể thủ lễ :

Kiên thành như vậy khen tán Phật Bồ Tát. Sau lại chấp tay khởi lòng chí thành khen ngợi các công đức tướng hảo của Phật Bồ Tát, văn khen tán nên dùng các Kệ tán của chư Phật Bồ Tát nói, không nên tự ý làm ra.

* **Úm chỉ nường chỉ lị lao nại lị ni sa phạ ha.**

OM_ KILI KILI RAUDRINI _ SVÀHÀ

Dùng tay phải ngón cái vịn đầu ngón vô danh, duỗi thẳng ngón giữa, ngón út. Hơi co ngón trỏ đè lóng trên của ngón giữa. Tay trái cũng vậy.

Tay phải lần niệ m châu, hết thấy các việc đều dùng. Nếu A Tì Giá Rô Ca thì thẳng ngón cái.

Niệ m Sổ Châu Ấn: Châu hạt Bồ Đề dùng cho Phật Bộ, châu hạt sen dùng cho Quan Âm Bộ, hạt Rô Na Ra Xoa dùng cho Kim Cang Bộ. Ba Bộ đều dùng nhóm sổ châu này là trên hết. Khi niệ m tụng cần phải trì, hoặc dùng hột Mộc Hoạn, hạt cây Đa La, hoặc đất, ốc, thủy tinh chân châu, răng, xích châu, Ma Ni châu, Minh Châu, các loại hạt mỗi tùy theo Bộ. Xem các màu sắc mà làm , nếu làm A Tì Giá Rô Ca thì dùng các thứ xương làm sổ châu sẽ mau được thành tựu. Sau lại hộ trì tăng thêm pháp niệ m.

* **PHẬT BỘ TRÌ CHÂU CHƠN NGÔN**

ॐ ऋम् रुद्रं (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

* **Úm na mô bá gia phạ để tất đề đề sa đà dã tất đà lật đệ sa phạ ha.**

OM_ NAMO BHAGAVATI SIDDHI SIDHAYA SIDDHARTHE _ SVÀHÀ

* **LIÊN HOA HỘ TRÌ CHÂU CHƠN NGÔN**

ॐ वसु मति (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

* **Úm tát ma để thất lị duệ, bát đầu ma ma lị ni sa phạ ha**

OM_ VASU MATI 'SRÌYE PADMA MALINI _ SVÀHÀ

* **KIM CANG BỘ TRÌ CHÂU CHƠN NGÔN**

ॐ वज्रं (ॐ) (ॐ) (ॐ)

* **Úm bạt nhật la ni dát nhạ duệ sa phạ ha**

OM_ VAJRA JITAM JAYE SVÀHÀ

Dùng Châu Ấn ở trên, mỗi mỗi y theo trong Bộ mà niệ m tụng. Khi niệ m tụng để châu nơi tim, không được cao thấp, khi cầm sổ châu hơi cúi đầu dùng tâm chí thành đảnh lễ Tam Bảo, lại lễ tám Đại Bồ Tát, lại lễ Minh Vương Quyển Thuộc, sau đó trì tụng Chơn Ngôn. Tưởng Chơn Ngôn Chủ như ở trước mặt, như vậy chí thành không được tán loạn tâm duyên theo cảnh giới khác.

Các Chơn Ngôn đầu tiên có chữ **Úm** với chữ **Năng Tác Ca Lam** v.v.. nên tịnh tâm làm Phiến Để Ca niệ m tụng, Bồ Sắc Trưng Ca niệ m tụng đều nên thông thả trì tụng, hoặc niệ m trong tâm

Hoặc có Chơn Ngôn ở sau có chữ **hồng, phấn tra** nên biết là giết, cần niệ m gấp làm A Tì Giá Rô Ca niệ m tụng và các Phần Nộ Niệ m Tụng

Ba Bộ Chơn Ngôn nên xem số chữ nhiều ít, chữ có mười lăm nên tụng mười lăm lạc xoa biến, chữ có ba mươi hai nên tụng ba lạc xoa, quá số này nên tụng mười ngàn biến trở lên. Khi trì tụng đủ số như trên cần xem Bộ loại, hoặc Thượng, Trung, Hạ hoặc ba thứ v.v... hoặc xem Thánh Giả nói, Chư Thiên nói, Địa Cư Thiên nói... Xét kỹ Bộ Loại mà trì tụng cho đến thành tựu. Đây là niệm tụng đầu tiên. Nếu không có sự niệm trì đầy đủ biến số trước tiên thì cầu Hạ Pháp còn không được hưởng là Thượng, Trung, Hạ Tất Địa Thành Tựu. Do nghĩa này cho nên tác Tâm Thắng Thượng làm niệm tụng trước tiên. Tụng trì các Chơn Ngôn cần phải hiểu như trước nói. Biến số trì tụng chia làm mười phần, sau đó niệm tụng cho đủ.

Cầu thỉnh nhân duyên Tất Địa của Chơn Ngôn Chủ, đầu tiên không tướng mạo, lại từ cái đầu mà làm. Cầu thỉnh lần thứ hai, thứ ba .. nếu có tướng mạo tức y như Pháp niệm tụng Chơn Ngôn, nếu không có cảnh giới thì không nên tụng.

Pháp tắc Cầu Thỉnh đồng với Pháp Triệu Thỉnh. Khi cầu thỉnh ở trong mộng thấy Chơn Ngôn Chủ quay lưng lại bỏ đi, hoặc không nói chuyện thì cần phải khởi thủ niệm tụng. Như vậy trải qua ba lần, nếu ở trong mộng thấy Chơn Ngôn Chủ nói chuyện, nên biết người ấy không lâu sẽ thành tựu. Nếu không có cảnh giới không thì nên trì tụng, nếu cưỡng lại mà trì tụng tức bị tai họa.

Khi bắt đầu trì tụng, ở nơi tịnh mật, khởi thủ niệm tụng. Từ đầu ngày tụng trì cho đến khi mỏi mệt, biến số nhiều ít nhất định phải y theo, không nên thêm bớt. Trước đã nói pháp niệm tụng ba thời, ngày đêm phần đầu và phần cuối trong hai thời này nên thường trì tụng, ở trong thời giữa cần thêm tẩm gội làm các việc thiện. Ban đêm ba thời cũng y như vậy, trong khoảng giữa là ngủ nghỉ, vào nửa đêm trì tụng làm pháp A Tì Giá Lô Ca. An Đát Đà Na pháp, Khởi Mễ Đa La pháp, làm trong ban đêm là trên hết. Hoặc ban ngày niệm tụng, ban đêm Hộ Ma. Hoặc ban đêm trì tụng, ban ngày làm Hộ Ma, phần lớn đầy đủ các Thuốc. Trước khi niệm tụng mà làm Hộ Ma. Trì tụng xong rồi lại làm Hộ Ma. Nếu có thể như vậy là hơn hết.

Như trước đã nói **đoàn thực** (vo tròn thức ăn bỏ vào miệng hoặc cất thức ăn ra rồi ăn) nên làm Hộ Ma, không cần sau trước, nên y theo Pháp này niệm tụng Hộ Ma. Hoặc ở trong Pháp chỉ làm Hộ Ma mà được thành, nên biết cũng cần niệm tụng Chơn Ngôn, nếu được như vậy thì gọi là Hoan Hỷ Pháp Nghiệm để thành.

Người trì tụng không sanh giận dữ không cầu dục lạc, không khẩn cầu quá, không sanh khinh mạn, khi niệm tụng không nói lời khác, thân dầu mệt mỏi không được buông thả, ngăn chế ác khí, nói chuyện Thế Gian đều không được nghĩ đến, không rời bỏ Bốn Tôn, dầu thấy tướng kỳ lạ không nên kinh quái, khi niệm tụng cũng không phân biệt các tướng, khi trì tụng xong nên tụng Bộ Tôn Chơn Ngôn Chủ, hoặc tụng Bộ Mẫu Chơn Ngôn, tụng Chơn Ngôn này thường được ủng hộ, không vi phạm Bộ Pháp. Y nơi Bốn Pháp niệm tụng xong rồi dầu quá số hạn cũng không nên xả, nên khởi thành tâm làm cầu thỉnh rằng : **“Con y Bốn Pháp niệm**

tụng đủ số, cúi xin Tôn Giả lĩnh thọ làm chứng cho, ở trong mộng chỉ cho biến số”.

Khi đang niệm tụng nếu có nhảy mũi, ợ, ngáp, buồn ngủ, quên chữ Chơn Ngôn, tức đứng dậy lấy nước làm pháp **sái tịnh**, buông sổ châu đi nhiều một vòng. Nếu có bị bệnh, sái tịnh xong, lại niệm tụng từ đầu. Nếu có chướng ngại đều cần nhất nhất như từ đầu niệm tâm, lần hột châu xong lay một lay, như lúc bắt đầu. Lại lay một lay nơi trước Tượng, hoặc trước Tháp, hoặc nơi chỗ ngồi ... tùy chỗ niệm tụng. Niệm đủ một vòng, nhìn xem Bốn Tôn lay một lay., Niệm tụng xong rồi an tâm tịnh lự, hoặc tưởng Chơn Ngôn và Chơn Ngôn Chủ. Ba thời niệm tụng đầu, giữa cuối thành tâm tác ý, biến số nhiều ít, đều làm kể một khóa, không được thêm bớt. Ba thời tắm gội, ba thời xoa tô đất dăng hiến hoa, hương, nước, các món cúng dường, bỏ các hoa héo. Nên đủ ba y, nội y một ngày ba thời thay đổi giặt giũ. Khi y khô lấy hương mà xông ướp, trong mỗi mỗi thời tùy ý làm một lần, để y ngủ và y tắm rửa nơi hai thời đều riêng ra và thay đổi nội y. Ngày giặt một lần, khi y khô rồi lấy hương xông ướp. Bát dăng Bốn Tôn cũng ba thời rửa sạch, bỏ các hoa héo thay các hoa mới. ba thời đọc tụng Bát Nhã, các Kinh Đại Thừa, vào tạo chế đa (Caitya:Tháp) xoa tô Mạn Đà La .Trước tiên tụng Thừa Sự Chơn Ngôn xong rồi, khi cầu thỉnh chưa được, trong thời gian đó không được bỏ qua, một thời, hai thời cho đến khi được, nên thường niệm tụng không cho gián đoạn. Nếu bị Ma Chướng, thân tâm bị bệnh, tất không thể tinh thành, làm cho phóng đãng, thân tâm mỗi mệt, đau đớn, sai thời tiết không y pháp tắc, hoặc không tắm gội làm trì tụng, Hộ Ma không thể tính số... thì nhiếp tâm mà làm, y pháp niệm tụng theo số này ghi nhớ làm số. Khi Hộ Ma, khi niệm tụng, khi thỉnh triệu, trong ba việc này chỗ có các biến số của Chơn Ngôn nhất nhất đều phải y Pháp niệm cho đủ số, khi sắp đủ số mà có chướng nổi lên, lại phải làm lại từ đầu, nếu không y Pháp làm đều không thành. Nếu y pháp làm Mạn Đà La, khi Nhật Nguyệt Thực trong hai thời này thêm pháp niệm tụng thì phước sẽ tăng thêm, không lâu sẽ thành tựu không có nghi.

Nếu ở tám Đại Linh Tháp, hoặc ở nơi chốn mà chư phật quá khứ đã đi qua, Bồ Tát đã đi qua, chỗ này là trên hết. Hoặc vào tháng giêng ngày rằm cũng là thời gian hơn hết. Hoặc nơi Sư Chủ thọ Chơn Ngôn, trước đã thừa sự thường niệm trì không lâu mau được thành. Hoặc trong mộng thấy Chơn Ngôn Chủ chỉ dạy, y theo pháp tắc cũng mau thành tựu. Người niệm tụng ấy cúng dường tăng thêm nơi chốn tôn thắng . Hoặc trong thời phạt, liền thêm tinh thành, dầu số chưa đủ, do Thắng Sự ấy nên Chơn Ngôn Chủ vui vẻ ban cho thành tựu, nên biết pháp Tất Địa này tuy mau nhưng không lâu sẽ bị hoại.Do nghĩa này, trước tiên **thừa sự** xong rồi mới được thì sẽ bền lâu

Trước khi thừa sự nên rộng cúng dường. Khi nhật nguyệt thực, ngày tám, mười bốn, mười lăm, cần thêm cúng dăng các Thần Tiên chúng, như các Bộ có nói, trước các ngày này thêm các việc như trai giới v.v... Ngày này nên gia thêm hiến cúng Bốn Minh Chơn Ngôn Chủ, bình đựng đầy nước thơm các cành hoa, hoặc lấy đồ ứ già dùng Cam Lộ Quân Trà Lợi Chơn Ngôn mà chú, rồi tự quán đánh hay trừ

Ngôn một biến, hoặc bảy biến hoặc ba biến. Trước xem chữ Chơn Ngôn nhiều hay ít mà niệm tụng phụng hiến Bốn Tôn. Tiếp theo hiến Đồ Hương, Thieu Hương các thứ có mùi thơm đặc biệt. Lại hiến món ăn uống, như trước đã nói rõ, thêm sa đường, lạc. Lại làm Hộ Ma, thiêu đốt một trăm tám cành cây, cây không dài quá. Lại dùng sữa, lạc trộn mật làm Hộ Ma trăm tám biến. Lại dùng bơ, lạc hòa cơm nếp, một trăm tám biến mà làm Hộ Ma. Ba thứ này làm Hộ Ma trải qua hai mốt ngày. Hoặc bảy ngày, hoặc lấy năm ngày, hoặc ba buổi sáng... ba điều này xong rồi, nên lấy cháo sữa hòa với Ngũ Tô làm Hộ Ma trăm tám biến. Xong rồi lấy đồ đựng Ứ Già tụng Chơn Ngôn trăm tám biến, múc ít nước làm Hộ Ma. Làm các việc này thì Chơn Ngôn tăng thêm oai lực, tức là các Chơn Ngôn khác bị mất oai lực, tự được tăng ích.

Hoặc có Chơn Ngôn gây tổn lợi ích, hoặc bị Chơn Ngôn giảng bày (La Tiệt) không cho di chuyển, hoặc bị Chơn Ngôn cột trói, hoặc có Chơn Ngôn khác cùng nhau gây nạn, hoặc Chơn Ngôn thiếu chữ, hoặc Chơn Ngôn thêm chữ... các loại như trên thấy đều trừ bỏ mà thêm oai lực.

Các thứ Dược Thảo (cỏ thuốc) đã nói trong các Hộ Ma, tùy lấy một loại, trải qua một ngày đêm mà làm Hộ Ma thời Chơn Ngôn hoan hỷ mà được tăng oai lực.

Lại lấy các thứ hương trộn làm bột dẻo nắn hình Bốn Tôn, hiến Mãng La Để hoa, đốt các nhựa hương của cây, hoặc Kiên Mộc hương... một ngày ba thời tụng Chơn Ngôn trăm tám biến thì Chơn Ngôn Chủ vui vẻ mà được tăng thêm oai lực. Làm hình Bốn Tôn để trên lá sen, lá cây có sữa, hoặc trên các lá cỏ, ngày đêm dâng hiến. Lúc Pháp Sự xong thời y pháp Phát Khiển, bỏ vào sông lớn, như trên lần lượt y theo phép tắc này mà làm thì Bốn Tôn vui vẻ, mau ban cho Tất Địa.

QUÁN ĐÁNH BỐN TÔN

PHẨM THỨ HAI MƯƠI HAI

Lại nữa, trước **tiên thừa sự** xong. Nếu muốn cho Chơn Ngôn tăng thêm oai đức, nên **quán** (rưới rót). Dùng bình vàng, bạc, đồng v.v... hoặc bình sành sứ mới, đựng đầy nước hương thơm, để năm thứ báu, hoa, lá, quả, hương, năm thứ hạt lúa, các thứ Đồ Hương, hoặc bột Kiên Hương, dùng lụa mới sạch cột nơi cổ bình, bỏ các nhánh cây hoặc nhánh cây có sữa, dùng Bộ Tôn Chủ Chơn Ngôn hoặc dùng Bộ Mẫu Chơn Ngôn, chú trăm tám biến, sau rồi quán (rưới) lên đánh của Chơn Ngôn Chủ. Nên dùng vàng hoặc dùng Trầm Hương mà làm hình tượng, để trên Tòa rồi quán đánh (Rưới rót trên đánh đầu). Quán đánh xong nên hiến cúng dường các thứ hương hoa, các thứ anh lạc, các món cúng mà cúng dường, lại làm Hộ Ma và thêm niệm tụng. Như vậy mà làm hay khiến Bốn Tôn tăng thêm oai lực, mau được tất địa.

Đã làm **tiên thừa sự** xong. Khi niệm tụng nên quán danh Bốn Tôn, lấy đồ Ú Già Tiêu Tướng Bốn Tôn ở trên mà quán danh. Hoặc khi tụng gọi xong, tưởng niệm Bốn Tôn Chủ ba lần, bảy lần rồi quán danh. Khi **tiên thừa sự** không được quên, hoặc lúc dùng sữa, dùng bơ, dùng mật, đựng đầy trong bình để bảy báu như pháp mà quán danh Bốn Tôn, cầu các việc khó mau thành tựu.

CẦU THỈNH

PHẨM THỨ HAI MƯƠI BA

Sau lại nói rõ **pháp tắc cầu thỉnh**: Ở hai kỳ Hắc Bạch ngày tám, mười bốn, ngày rằm hoặc ngày nhật nguyệt thực, một ngày nhịn ăn. Hoặc ba ngày, bảy ngày tụng gọi sạch sẽ mặc quần áo mới sạch, ngoài các ngày giờ buổi sáng này mà cầu thỉnh. Nên dùng Bạch Nguyệt (15 ngày đầu của tháng) tụng Phiến Đế Ca Chơn Ngôn mà cầu thỉnh, sau đó buổi chiều dùng nước nóng tụng Chơn Ngôn tắm rửa sạch sẽ, trừ các bụi bặm dơ uế, tẩy rửa năm chỗ như Pháp cúng dường Bốn Chơn Ngôn Chủ. Lại hiến Ú Già, tụng thêm Chơn Ngôn trăm tám biến, dùng hoa Xà Đế chưa nở đầy đủ, rải vẩy nước Chiên Đàn hương mà dâng hiến. Lại dâng đầy đủ các món ăn uống là món Ô Na Lê, trong món ăn này thêm lạc. Dùng Hoa Mãng La Đế làm tràng hoa mà cúng dường. Trước tiên lấy Ngưu Tô làm Hộ Ma một trăm tám biến. Dùng dây lụa hoặc chỉ nhờ đồng nữ xe lại thành dây, mỗi chú mỗi gút, đủ bảy gút, sau tụng Chơn Ngôn bảy biến, cột nơi khuỷu tay trái. Nghiêng bên phải mà nằm tưởng niệm Chơn Ngôn Chủ. Được **tấn chỉ** rồi, tùy ý mà trụ, an trí tòa cỏ, trên rải các hoa, tưởng niệm Tôn Hình.

Ở trong mộng thấy Tự Bộ Chủ hoặc Chơn Ngôn Chủ hoặc Minh Vương, nên biết đây là tướng thành tựu. Hoặc thấy Tam Bảo, thấy chư Bồ Tát, thấy bốn Chúng. Hoặc thấy cúng dường các tướng Tất Địa. Hoặc thấy tự thân trì tụng Chơn Ngôn làm các việc.

Hoặc thấy mình mặc áo trắng sạch. Hoặc thấy kẻ khác lại cung kính cúng dường nên biết là gần được Thắng Tất Địa

Hoặc thấy lên đỉnh núi cao, hoặc thấy cỡi voi, hoặc thấy đi qua sông biển lớn, hoặc thấy lên trên cây có quả hoặc thấy cỡi sư tử, hoặc thấy cỡi trâu, lừa, ngựa, hoặc cỡi ngỗng trời, Khổng Tước, các loài cầm thú bay. Hoặc thấy gái đẹp, thân mang anh lạc, tay cầm bình hoa, hoặc hương, hoa, lọng đi nhiều hành đạo. Hoặc thấy nhận được xe voi, xe ngựa các vật báu... Thấy như vậy là các tướng Tất Địa.

Hoặc mộng được hoa, quả, rễ củ, ngưu tô, sữa, lạc, bông lúa, các thuốc thành tựu... là các tướng Tất Địa.

Khi **tiên thừa sự**, mộng thấy thuốc thành tựu, và được số châu... được tướng này nên làm pháp trì tụng. Hoặc thấy xông ướp tự thân, thấy tắm gội sạch sẽ, thấy thân mang anh lạc... thấy tướng như vậy làm pháp trì tụng mau được thành tựu.

Khi làm pháp lấy Xà Đế hoa trăm tám cái dùng Bộ Mẫu Chơn Ngôn cùng Bốn Chơn Ngôn tụng chung trăm tám biến mà cúng dường, sau đó lấy Bạch Chiên Đàn hương chú trăm tám biến như vậy mà cầu thỉnh rồi tùy ý ngủ, mộng thấy Bốn Chơn Ngôn Chủ tự hiện tướng. Lại lấy thuốc Ô Thí La già nhỏ trộn nước đắp hình tượng Chơn Ngôn Chủ, dùng đất Kiến Ô Lị Nhĩ Ca hòa làm đồ đựng chứa đầy ngũ nhũ (sữa bò) rồi để Tượng trong sữa. Hoặc dùng bơ, sữa, mật trộn chung để trong đồ đựng rồi để Tượng trong đó tụng trăm tám biến, ba thời cúng dường. Cúng dường như vậy thì Bốn Tôn hoan hỉ mau được hiện tướng. Lại vào hai kỳ Hắc Bạch, ngày tám, mười bốn, ngày rằm hoặc ngày nhật nguyệt thực, không ăn, trì trai rộng bày cúng dường. Dùng bảy thứ nhựa hương, năm thứ Kiên Hương, mỗi mỗi các hương mỗi biến mỗi thiêu, mỗi một ngàn hai trăm biến, cầu nguyện xin có tướng hiện. Nếu y pháp cầu thỉnh mau được thành tựu, thấy tướng mạo không có nghi.

THỌ CHƠN NGÔN

PHẨM THỨ HAI MƯỚI BỐN

Sau lại nói rõ pháp **thọ chơn ngôn**: Quỳ hai gối sát đất trước Bốn Tôn, chỗ A Xà Lê rộng làm bố thí, tay bưng diệp hoa, phát lòng trân trọng nơi A Xà Lê, nhận khẩu truyền ba lần, Chơn Ngôn phần lớn thọ tụng chẳng được. Nên dùng giấy vò cây, ngũ huỳnh mà viết Chơn Ngôn thọ nhận rồi tùy ý mà tụng. Trước tiên vào Mạn Đà La xong, sau ở thời khác thọ chơn ngôn. Vào lúc sáng sớm ở chỗ Tôn Giả A Xà Lê rộng làm phụng thí rồi thọ nhận thứ như trước. Đây là **chính thọ**, Chơn Ngôn mau thành tựu. Giả sử trước kia chẳng làm **pháp thừa sự**, nay liền tụng trì cũng được thành tựu. Lại dùng bình mới không có dấu vết để các hoa lá, bảy báu, ngũ cốc... mỗi mỗi y như Pháp, chỉ trừ không có nước, đem tâm chí thành rộng bày cúng dường. A Xà Lê trước tiên lấy giấy hoa viết tên các Chơn Ngôn Chủ để trong bình làm đủ các trang nghiêm cúng dường như pháp Quán Đảnh. Khi làm Pháp này hoặc một ngày, hoặc ba ngày không ăn, giữ Trai Giới. Lúc mặt trời lặn dùng Ngũ Hoàng viết danh hiệu các Chơn Ngôn để trong bình. Hiến Đồ Hương, Hoa Hương, đèn nến, các món ăn uống kèm dùng Bốn Chơn Ngôn làm Hộ Ma trăm tám biến, rộng bày cần cầu Thánh chúng nghe biết cho. Trải qua ba ngày, khiến Đệ Tử tắm rửa sạch sẽ, lấy hương xông ướp thân, tay đeo vòng cổ tranh Cát Tường, dùng Chơn Ngôn tụng trăm tám biến, chú vào bình cùng lấy hương xông ướp rồi cúi đầu làm lễ. Khiến lấy một cái lá xong, lại đảnh lễ như vậy mà thọ sẽ mau được Tất Địa. Nếu đổi riêng tụng tụng các Chơn Ngôn khác thì Chơn Ngôn đã thọ bị mất Tất Địa. Nếu ở chỗ của Đệ Tử, tâm sanh hoan hỉ thì ban cho Chơn Ngôn

Tất Địa sở trì. Nên y theo nghi tắc như pháp mà thọ nhận. Vì trước tiên tụng trì cho nên không lâu Đệ Tử sẽ được Tất Địa.

Trước tiên ở chỗ Chơn Ngôn Chủ khái thỉnh rõ ràng:” **Trao Chơn Ngôn này cho Đệ Tử (...)** . **Nguyện xin gia hộ, mau ban cho Tất Địa**” Tay bưng hương hoa tụng trăm tám biến hoặc ngàn biến rồi gọi Đệ Tử lại mà nhận lấy, lại nói như vậy : **“Vào lúc này, Ta hướng về Bồ Minh Chủ trao truyền cho Đệ Tử , cúi xin xét biết rồi làm Tất Địa”** Đệ tử nên nói : **“ Ngay lúc này, Con đã thọ nhận Minh Chủ, thế từ nay cho đến Bồ Đề không có lãng quên”**. Như trên đã nói **Sư Chủ Đệ Tử thọ pháp Chơn Ngôn** sẽ được thành tựu, xa lìa pháp này không được Tất Địa. Như đây thọ được Tất Địa Chơn Ngôn nhất định thành tựu không nghi. Do Tất Địa lúc trước không cần trải qua **tiên thừa sự chơn ngôn**. Các thuốc Tất Địa v.v... cũng y như đây (đoạn này có ý nói là Thầy đã được thành tựu, rồi trao cho).Hoặc lại có người đã **Tiên thừa sự** rồi tiếp hợp niệm trì y nơi pháp tắc rồi trao lại cho người, người đó được thọ, không cần **tiên thừa sự** chỉ niệm trì cũng được thành tựu.

Người thọ Chơn Ngôn làm Tất Địa cho nên trước tiên ở nơi Sư Chủ rộng làm phụng thí (cúng dường cho Thầy) hoa, quả, củ, danh y thượng phục (quần áo tốt đẹp) vàng, bạc, Ma Ni, các thứ báu, lúa, rau, bơ, mật, sữa, lạc, tôi tớ nam nữ, các loại ngọ cụ (giường nằm), các món trang nghiêm nơi thân, tự đã thành tựu các thứ voi, ngựa, trâu v.v... cho đến tự thân cũng đem dâng cúng, làm kẻ hầu hạ, dầu trải qua nhiều ngày không nề lao nhọc, chấp tay kiền thành trân trọng cúng dường. Làm như vậy mau được Tất Địa. Rộng mọi loại vật như trên, trước hết cần dâng cúng A Xà Lê rồi sau đó thọ nhận câu cú màu nhiệm của Chơn Ngôn.

MĂN TỨC CHƠN NGÔN

PHẨM THỨ HAI MƯƠI LĂM

Lại nữa, người trì tụng ở trong mộng thấy thân của Chơn Ngôn Chủ thêm các chi phần thì nên biết Chơn Ngôn thêm chữ. Nếu thân thể bị thiếu ít , tức biết chữ Chơn Ngôn ít. Thấy tướng như đây liền làm pháp đầy đủ.

Hoặc thấy Chơn Ngôn và sự thọ trì có khác, hoặc thêm hoặc bớt số chữ chẳng đồng khiến tâm sanh nghi, nên y pháp làm Pháp măn túc. Trước tiên dùng giấy hoa, Ngưu Hoàng viết lại các Chơn Ngôn như pháp cúng dường Minh Vương Chơn Ngôn với Vệ Hộ xong, để ở tòa của Chơn Ngôn Chủ, lại lấy Nhũ Mộc y theo Bồ Pháp, chỉ dùng Không Tô (bơ) để cầu Minh Vương trợ giúp, nên làm Hộ Ma, rải cỏ tranh đầy khắp. Trước tiên lễ Bộ Tôn Chủ, tiếp lễ Bộ Mẫu, tiếp lễ chư Phật rồi khái thỉnh rằng : **“Nguyện xin chư Phật và chư Thánh Chúng giúp đỡ ủng hộ”** Khái thỉnh như vậy xong, ở trên cỏ tranh, đầu mặt xoay về phương Đông mà nằm. Trong mộng Bồ Tôn hiện tướng dùng Ngưu Hoàng chép vẽ trên giấy hoa, có thêm bớt gì thì Bồ Tôn sẽ dùng Ngưu Hoàng mà ghi rõ, số chữ đầy đủ cho đến thêm bớt, chấm vẽ... thấy đều chỉ định, Chơn Ngôn không thiếu thì nói không

thiếu, hoặc ở trong mộng chỉ bày đầy đủ. Khi làm Pháp này phải làm Pháp Vệ Hộ để trừ Ma .

TẶNG LỰC

PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU

Sau đây muốn tặng thêm oai lực nên làm Hộ Ma. Hoặc dùng bơ, mật, hoặc dùng sữa mỗi thứ tùy theo mà làm. Hoặc dùng dầu mè hòa bơ làm Hộ Ma. Hoặc dùng nhựa hương hòa bơ làm Hộ Ma. Hoặc dùng hoa sen hòa bơ làm Hộ Ma. Hoặc có lúc dùng Sa Xà La Sa, hoặc trên núi ống năm thứ tịnh không ăn các vật gì khác, lấy Bốn Bộ hoa đủ mười vạn cái, mỗi mỗi chú vào, phụng hiến Bốn Tôn. Lấy Đồ Hương tốt, hương hoa, đèn sáng, đồ ăn uống v.v... mỗi mỗi tụng Chơn Ngôn trăm tám biến, ngày ba thời, trải qua ba ngày như vậy cúng dường thì oai lực tăng thêm. Hoặc cúng dường món ăn Ca Nhị Ca cũng tăng thêm oai lực. Hoặc dùng Kiên Mộc đốt làm đèn, ngày ba thời, trải qua bảy ngày cũng tăng thêm oai lực. Như trên đã nói pháp tắc **niệm tụng Hộ Ma** cũng hay làm cho tăng thêm oai lực.

HỘ MA

PHẨM THỨ HAI MƯƠI BẢY

Tiếp lại nói rõ **pháp tắc Hộ Ma**, khiến người trì tụng mau được Tất Địa. Ở trước Tôn Tượng làm Lư Hộ Ma (Lò Hộ Ma) vuông vức một tắc, bốn mặt để ngang (cây đèn) sâu nửa khuỷu. Nếu làm lư tròn, lượng cũng y đây. Nơi niệm tụng nếu ở trong phòng thất nên ra ngoài thấy được Tôn Hình tượng mà đào đục làm lò, tùy theo sự nghiệp làm y theo Pháp. Nhũ Mộc, các thứ hương hoa để ở bên phải. Vật khí Hộ Ma để ở bên trái. Dùng Chư Sự Chơn Ngôn rưới vảy các vật, ngồi trên tòa cỏ tranh nhiếp tâm tịnh lự, phụng trì Ứ Già khải thỉnh Minh Vương, cúi đầu lấy một ít nước Ứ Già vảy vào trong lò, sau đó lấy một hoa tụng một biến Chơn Ngôn dâng hiến Bốn Tôn Chủ để trừ uế. Nên tụng Kế Lị Kiết La Chơn Ngôn và kết Thủ Ấn để ủng hộ, tụng Quân Trà Lợi Chơn Ngôn, rưới nước làm tịnh. Nhúm lửa Nhũ Mộc xong rồi, trước tiên thỉnh Hỏa Thiên. *“Nay ta phụng thỉnh Hỏa Thiên, Ngài là vị đứng đầu trong hàng Chư Thiên Phạm Hạnh đáng tôn kính. Cúi xin giáng lâm nơi đây thọ nạp Hộ Ma”* lại tụng Thỉnh Triệu Hỏa Thiên Chơn Ngôn. Thỉnh Hỏa Thiên xong, trước hết dùng nước Ứ Già ba lần sái vảy làm tịnh. Lấy ngũ cốc, bơ,

lạc, các vật... dùng Chơn Ngôn ba biến Hộ Ma phụng chúc Hỏa Thiên, Chơn Ngôn như ở trên chúc Hỏa Thiên ăn, một lòng nhớ tưởng nghinh đón Hỏa Thiên từ nơi Bồn Tọa, sau đó tụng Kiết Lị Chỉ La Chơn Ngôn và kết Thủ Ấn. Lại tịnh lửa ấy, hết thấy Hộ Ma đều nên như vậy.

Tiếp thỉnh Bồn Tôn. Trước tiên tụng Bồn Tôn Chơn Ngôn một biến, an trụ nơi Bồn Tọa, y pháp cúng dường, nguyện Bồn Tôn thương xót nhận món ăn Hộ Ma. Cây (củ) để Hộ Ma là cây Bát La Du, Ô Đàm Ma La, Bát La Khất Sa, Ni Câu Đà, Khư Tha Ra, Ư Già, Phê Cung Khất Na, Diêm Một La, Ca Thấp Một La Tha, Thiểm Nhĩ, A Ki Ma Lật Ca, Khuyết Thuyết Tán Na, đây là mười hai loại cây lấy nhánh lượng dài hai chỉ, thấy đều mới và chặt đều mới được, dùng cho hết thấy các pháp Hộ Ma. Cây thẳng thắn, không cong queo, xem coi đầu đuôi mà để, lấy nước thơm rửa sạch, đầu nhỏ hướng ra ngoài, đầu lớn hướng nơi thân, hai đầu bôi bơ, bỏ vào trong lửa, làm Phiến Để Ca v.v... mỗi mỗi đều y theo pháp.

Trước lấy **đoàn thực** làm Hộ Ma, cách thức này khắp cho hết thấy. Mỗi ngày khi ăn, trước lấy ra một phần để trước Bồn Tôn đợi để Hộ Ma, trước khi lấy dùng như khi niệm tụng để trong hai tay, giữa hai đầu gối. Khi Hộ Ma cũng như vậy, lấy cây Trầm Thủy dài bốn chỉ bằng đầu ngón tay bôi Tô Hợp Hương, Hộ Ma trăm tám, Pháp này rất màu nhiệm thêm oai cho Chơn Ngôn, làm như dây thông cho hết thấy các Bộ. Hoặc dùng An Tức hòa bơ làm Hộ Ma, tụng trăm tám biến. Hoặc khi dùng An Xà Ra Sa mà Hộ Ma một trăm tám biến, đều tăng thêm oai lực Chơn Ngôn.

Vì muốn thành tựu Pháp Chơn Ngôn nên làm Hộ Ma. Trước tiên thỉnh Bộ Tôn Chủ, sau thỉnh Bồn Tôn, sau đó y pháp làm Hộ Ma.

Vì muốn thành tựu Pháp Chơn Ngôn nên làm Hộ Ma. Trước tiên dùng Bồn Bộ Chơn Ngôn ủng hộ Bồn tôn và hộ tự thân, sau đó y pháp làm Hộ Ma.

Vì muốn thành tựu Pháp Chơn Ngôn nên làm Hộ Ma. Nếu Pháp đã xong, vì tăng ích thêm oai lực Chơn Ngôn nên niệm tụng Bộ Tâm Chơn Ngôn.

Vì muốn thành tựu các Pháp Chơn Ngôn nên làm pháp Hộ Ma. Đầu tiên phải dùng cái thìa lớn để múc đồ Hộ Ma, khi gần xong cũng dùng thìa lớn mà múc, khoảng giữa dùng thìa nhỏ.

Vì muốn thành tựu Pháp Chơn Ngôn mà làm Hộ Ma. Khi Pháp xong rồi dùng Bộ Tâm Chơn Ngôn chú vào Ư Già mà cúng dường, như đã nói trong pháp Mạn Đà La. Thứ tự làm pháp Hộ Ma cũng y như vậy. Trước làm pháp A Tì Giá Rô Ca, sau làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca, sau nữa làm pháp Phiến Để Ca. Hộ Ma xong rồi dùng Chơn Ngôn thường trì, chú vào nước sạch lấy tay rưới vẩy khắp nơi và trong lò, như vậy ba lần. Hộ ma xong rồi, khải với Hỏa Thiên thu các món cúng, như Pháp cúng dường, rồi làm Phát Khiển, nguyện như pháp Thỉnh Triệu bỏ chữ **Giáng lâm** thay bằng chữ **Thối hoàn**. Phần còn lại là củi, lúa, bơ, lạc v.v....đều trộn lại dùng cúng Hỏa Thiên, chú ba biến mà làm Hộ Ma. Lại xem chữ Chú của

Bổn Tôn nhiều ít mà niệm tụng, sau làm cúng dường ủng hộ Bổn Tôn và hộ tự thân như pháp Phát Khiển.

CHUẨN BỊ VẬT

PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM

Tiếp lại rộng nói **thành tựu các chi phần**, tức là muốn thành tựu các Chơn Ngôn trước hết cần chuẩn bị đầy đủ các vật, sau đó mới làm **tiên thừa sự** pháp. Nếu làm pháp Tiên Thừa sự xong, mới được niệm tụng, tức là các món Đồ Hương, các món thiêu hương, năm loại Kiên Hương là : Trâm Thủy, Bạch Đàn, Tử Đàn, Sa La La, Thiên Mộc; bảy thứ hương keo là : Càn Đà Ra Sa, Tát Xà La Sa, An Tức, Tô Hợp, Huân Lăng, Thiết Lạc Xí, Thất Lợi Phệ Sắc Tra Ca; Bạch Giới Tử, thuốc độc, muối, Hắc Giới Tử, Hồ Ma du (dầu mè), Ngưu Tô, bình đồng, chĩnh đồng; năm thứ lúa là : Đại mạch, tiểu mạch, nếp tiểu đậu, Hồ Ma; năm món báu là: vàng, bạc, chơn châu, loa bối (xa cừ), Xích châu; năm món thuốc là : Càn Thất Ca Lị Vật Lị Hà Để, Sa Ha, Sa Ha Đề Bà, Thức Đa Nghĩ Lí Cật Lị Ca. Sợi dây năm màu là : xanh, vàng, đỏ, trắng, đen nhờ Đồng Tử xe dây; chày Kim Cang, đèn, tim đèn, chén sành, năm loại màu (Thái sắc), Khư Tha La mộc quyết (cái cọc bằng gỗ Khư Tha La), cành Nhũ Mộc, Chĩnh bằng cây Khổ Luyện, thìa lớn, thìa nhỏ, Ngưu Hoàng, thép tôi luyện, Tử Đàn, hộ tịnh sợi dây thanh tịnh, y tắm, da lừa đen, hoa Bát Dựng Cù, bông lúa nếp, Mộc Lí, cỏ Xương Nhĩ , cỏ Đại Mao, Thiết Đa Bố Sáp Ba (Hồi Hương), Thải Hoa Khuôn. Chỗ cần dùng các món ăn uống, bơ, mật, Sa Đường, Thạch Mật, các thứ sổ châu v.v... như vậy các vật đều chuẩn bị đầy đủ, sau đó mới làm pháp **Tiên Thừa Sự** và niệm tụng.

TƯỚNG THÀNH TỰU CÁC VẬT

PHẨM THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Tiếp lại, nay Ta nói **các vật thành tựu**, Y theo ba Bộ Chơn Ngôn Tất Địa này , tức là : Chơn Đà Ma Ni, Hiền Bình, Vũ Bảo, Phục Tàng, Luân, Thư Hoàng, Dao. Bảy món này là Thượng Trung Thượng, hay khiến thành tựu các Tất Địa, tăng ích phước đức, cho đến thành được quả vị Pháp Vương, hưởng chi là các việc trong đời. Ba Bộ Chơn Ngôn của Phật Bộ, Liên Hoa, Kim Cang đều được thành tựu thắng thượng như vậy. Trong ba bộ đây tùy ý thọ trì đắc được Ngũ Thông là Thượng Tất Địa.

Nói bảy vật là : Nếu muốn thành tựu **Chơn Đà Ma Ni**. Pháp Nghiệm thành xong, nên làm cái Đài bằng vàng dài một tấc, hoặc làm Đài bằng bạc trang nghiêm tinh tế. Trên đầu Đài để viên ngọc Ma Ni này, viên ngọc ấy làm bằng pha

lê đỏ sáng sủa không tì vết, hoặc Thủy Tinh tốt như pháp nghiêm sức đầy đủ. Thành được báu này, ban đêm niệm tụng làm hình dạng Đài.

Nếu muốn thành tựu pháp **Vũ Bảo**. Pháp Nghiêm thành xong rồi, chỉ dùng tâm chí thành ất trong năm Do Tuần hay tuôn mưa vàng, bạc và các thứ báu.

Nếu muốn thành tựu pháp **phục tàng**. Pháp Nghiêm thành xong rồi, dùng tâm chí thành tùy chỗ niệm tụng thì Phục Tàng vọt lên. Lấy vàng, bạc, các báu ban cho kẻ nghèo cùng và tiêu xài các việc không bao giờ hết.

Nếu muốn thành tựu pháp **Luân Tiên**. Lấy thép làm một bánh xe, lượng hai chỉ rộng một khuỷu, bánh xe có sáu cãm nhọn, như vậy làm pháp mau thành tựu Tất Địa.

Nếu muốn thành tựu pháp **Thư Hoàng**. Lấy Thư Hoàng sáng đẹp, màu như mặt trời mới mọc, như màu vàng ánh, đây là tốt nhất.

Nếu muốn thành tựu **đao pháp**. Lấy cây đao thép tốt dài hai tấc, dùng ngón út mà đo, rộng bốn chỉ không có dấu vết, màu xanh biếc và như cánh chim xòe.

Nếu muốn thành tựu pháp **Phật Đảnh**. Nên dùng vàng làm Phật Đảnh giống như Họa Ấn (vẽ Ấn), an trí trên Đài, Đài ấy dùng báu Tát Để Ca.

Nếu muốn thành tựu pháp **Liên Hoa**. Dùng vàng làm hoa sen tám cánh, hai chỉ lượng một khuỷu, hoặc dùng bạc làm, hoặc dùng đồng làm, hoặc cây Bạch Chiên Đàn.

Nếu muốn thành tựu pháp **Bạt Chiết La**. Dùng thép tốt làm Bạt Chiết La (Chày Kim Cang) dài mười sáu chỉ, hai đầu đều có ba chia, hoặc lấy cây Tử Đàn mà làm, hoặc ba thứ báu làm tức là vàng, bạc, thực đồng.

Nếu muốn thành tựu pháp **Hùng Hoàng**. Nên lấy Hùng Hoàng có màu như nước vàng chia ra thành từng miếng, có ánh sáng như vậy, vật này hay thành việc lớn.

Nếu muốn thành tựu pháp **Ngưu Hoàng**. Nên lấy Ngưu Hoàng của con bò vàng là trên hết.

Nếu muốn thành tựu **Thuốc Ngại Lị Ca**. Nên lấy thuốc có màu như hoa Kim Tiền là tốt nhất.

Nếu muốn thành tựu **Thuốc Tố Lộ Đa An Thiện Na**. Như phân trùng là trên hết.

Nếu muốn thành tựu **vải trắng**. Lấy thứ mềm nhuyễn, bỏ các lông tóc dùng Uất Kim Hương mà nhuộm.

Nếu muốn thành tựu **sợi dây chỉ hộ thân**. Lấy tơ lụa trắng mịn, xe thành 3 sợi hợp thành một đoạn, sau đó hợp ba đoạn lại thành sợi dây, nhờ Đồng Nữ xe dây, đều xe theo bên phải, hoặc lấy chỉ vàng mà xe.

Nếu muốn thành tựu **vòng hoa**. Lấy hoa Xà Đế xâu lại thành vòng.

Nếu muốn thành tựu **tro phân bò**. Lấy phân bò ở nơi Lan Nhã, đốt thành tro trắng trộn với Long Nảo Hương mà dùng.

Nếu muốn thành tựu pháp **Mộc Lý**. Lấy cây Thất Lị Bác Lạc Ni làm Mộc Lý, để trên cái lọng.

Nếu muốn thành tựu pháp **Tán Cái**. Nên lấy đuôi công mà làm, lấy trúc mới thẳng làm cái cán.

Nếu muốn thành tựu **cung, tên, thương, sóc, cổ, xoa, bồng và hết thảy các đồ gậy gộc khí trượng**. Tùy theo đời mà làm.

Nếu muốn thành tựu **các thứ của Thế Gian như yên ngựa, xe cộ, trâu dê, các loài cầm thú v.v...** Như trong đời, có làm hoặc theo Bốn Pháp có chế mà làm theo.

Nếu muốn thành tựu Phệ Đa La (Vetala: Khởi Thi Quỷ). Nên lấy tộc tánh của gia đình sanh ra, suốt năm không bệnh, hoặc người mới chết thân không tì vết chưa bị hư hoại, các căn đầy đủ. Lấy thân này mà làm thành tựu, tùy ý làm pháp Thượng Trung Hạ, nơi lấy các vật cũng như thế, tâm không sợ sệt mới làm Pháp này.

LẤY VẬT

PHẨM THỨ BA MƯƠI

Tiếp theo, Ta lại nói pháp **lấy vật**. Hai kỳ Hắc Bạch ngày tám, mười bốn, ngày mười lăm, ngày nhật nguyệt thực, ngày động đất... trước giờ ngọ mà lấy. Hoặc tám gột sạch sẽ, trì Trai, không ăn, cầu cảnh giới tốt mà lấy. Chỗ nói cầu các vật, tùy theo chỗ có vật mà được quý hóa. Lấy vật không được trả giá, hoặc tự biết tăng thêm oai lực, kham chịu nóng lạnh, đói khát, các thứ dị tướng, ngay khi ấy liền lấy vật. Các vật lấy đây, mỗi mỗi y theo Bốn Tánh Thượng, Trung, Hạ Phẩm lấy đều tốt vậy. Được như Pháp rồi cần nên tinh tấn làm pháp thành tựu.

TỊNH VẬT

PHẨM THỨ BA MƯƠI MỐT

Tiếp theo lại nói pháp **tinh các vật**. Dùng năm thứ tịnh mà tẩy giặt, chẳng nên tẩy không. Lấy năm thứ tịnh rưới vảy, xem lượng của các vật, lấy năm thứ tịnh trộn với bột, Thư Hoàng hòa sữa làm bột, châu sa hòa nước tiểu bò làm bột,

Ngưu Hoàng hòa bơ làm bột, màu hòa sữa mà điều chế, chỉ có thuốc An Thiện Na là không làm bột. Vật của nhóm Đào Luân, dùng nước phân bò mà tẩy, các chỗ khác nói tẩy rửa các vật, dùng nước tiểu bò mà rửa. Lại lấy nước Hồ Ma mà rửa, lấy nước hương mà rửa. Trong đời hay dùng nước để rửa vậy. Hoặc lấy nước hương rửa xong, dùng Chư Sự Chơn Ngôn chú vào nước rồi rưới vậy. Lại tụng Bộ Tâm Chơn Ngôn chú vào nước rưới vậy. Lại dùng Bộ Mẫu Chơn Ngôn chú vào nước rưới vậy. Cần nên tẩy rửa, trước lấy ngũ tịnh rửa, tiếp lấy nước Hồ Ma rửa, sau lại lấy nước hương rửa, như vậy làm sạch đều y theo đây.

SỐ LƯỢNG CỦA VẬT

PHẨM THỨ BA MƯƠI HAI

Sau đây lại nói rõ **số lượng thành tựu của các vật thành tựu**: là thân trang nghiêm đầy đủ các khí tượng, các thứ quần áo, số lượng như đời thường dùng.

Rây giã thật nhỏ làm pháp thành tựu. Nếu muốn thành tựu pháp Thư Hoàng: Năm lượng là Thượng, ba lượng là Trung, hai lượng là Hạ

Muốn thành tựu pháp Ngưu Hoàng: Một lượng là Thượng, nửa lượng là Trung, một phân là Hạ

Muốn thành tựu pháp hùng hoàng: Hai lượng là Thượng, một lượng là Trung, nửa lượng là Hạ

Muốn thành tựu An Thiện Na: Ba phân là Thượng, hai phân là Trung, một phân là Hạ

Nếu muốn thành tựu Pháp Tô (bơ) : Bảy lượng là Thượng, năm lượng là Trung, ba lượng là Hạ

Muốn thành tựu Pháp Khôi (tro) : Năm lượng là Thượng, ba lượng là Trung, hai lượng là Hạ.

Muốn thành tựu pháp Uất Kim Hương: lượng như Thư Hoàng

Nơi pháp An Đát Đà Na nói các pháp thành tựu thuốc viên, số này cần làm hai mươi một viên là Thượng, mười lăm viên là Trung, bảy viên là Hạ.

Trong Bốn Pháp các vật lượng ít nên thêm số đây, hoặc y theo lượng, hoặc theo Bốn Pháp, hoặc nơi đời quý trọng theo số nhiều ít cũng có thể y theo, nên xem công lực niệm tụng và xem đồng bạn nhiều ít mà chuẩn bị đầy đủ, như Bốn Tôn trong cảnh giới ban cho nhiều ít cũng được thành tựu. Pháp Tất Địa có Thượng, Trung, Hạ... Các vật số lượng cũng y như đây.

QUÁN ĐẢNH ĐÀN

PHẨM THỨ BA MƯƠI BA

Tiếp lại nói rõ **thành tựu các vật bí mật diệu pháp**, mau được Tất Địa. Nếu muốn bắt đầu làm pháp thành tựu, trước cần chuẩn bị đầy đủ các Tất Địa, làm pháp Hộ Ma thêm oai cho Bốn Tôn Chơn Ngôn, và tự quán đánh làm Quán Đánh Mạn Đà La, như pháp cúng dường. Làm quán đánh xong, sau đó bắt đầu làm pháp thành tựu.

Nếu làm Đại Quán Đánh Mạn Đà La, hay thành tựu hết thảy mọi việc, như lúc trước đã nói Minh Vương Mạn Đà La, các pháp Tịnh Địa v.v... đều nên y như vậy. Mạn Đà La này vuông vức bốn góc, an bốn cửa, lượng tám khuỷu hoặc bảy hoặc năm. Mở cửa Tây, đường ranh giới dùng năm màu, như pháp họa vẽ theo như lượng của Đài, phần ngoài bỏ bớt phân nửa. Ở phía Tây bốn khuỷu bên ngoài lại làm một Mạn Đà La, lượng năm khuỷu hoặc bốn hoặc ba, chỉ mở cửa Đông. Hoặc như Căn Bản Đại Mạn Đà La, chỗ quán đánh chỉ cần phân nửa.

Phạm địa thế của Mạn Đà La đều từ phía Bắc hạ xuống gọi là Cát Tường, chẳng qua địa thế của Mạn Đà La hạ xuống từ phía Bắc gọi là tối thắng. Hoặc dùng một loại màu sắc mà viết, ngoài bốn góc làm Bạt Chiết La ba khuỷu, trong Trung Đài như pháp vẽ hoa sen tám cánh, các Mạn Đà La đều nên như vậy. Bên ngoài các cánh sen, chung quanh vẽ Cát Tường Diệu Ấn, ở trong bốn cửa vẽ Bạt Chiết La, lại ở các góc an Cát Tường Bình. Ở bên ngoài, Quán Đánh Mạn Đà La cũng làm như vậy.

Phàm muốn quán đánh, cần phải có bốn loại bình đặt ở bốn chỗ để Hộ Giới, tùy theo Chơn Ngôn Sở Trì cùng với nhóm Minh. Ở bên trong Đài ấy, vẽ Bốn Tôn Ấn và để một bình. Chơn Ngôn Sở Trì tùy theo Bộ Loại vẽ Bốn Tôn Chủ Ấn, tức là Phật Đánh Liên Hoa Kim Cang, nên biết Pháp này rất là bí mật. Chơn Ngôn Sở Trì không biết danh hiệu, và Bộ cũng không biết thì nên để một bình gọi là Biện Chư Sự. Hoặc để bình Thành Tựu Nghĩa Lợi. Hoặc để một bình gọi là Chư Chơn Ngôn.

Ngoài mặt Đông vẽ Phật Đánh Ấn, bên phải vẽ Bộ Mẫu Ấn, bên trái vẽ Bộ Tâm Ấn. Lại bên phải Thước Đế Ấn, bên trái Nha Ấn, bên phải A Nan, bên trái Tu Bồ Đề. Các Chơn Ngôn khác, nhóm Minh, các Ấn an trí bên trái cho đến hai góc.

Lại ở mặt Bắc vẽ Quán Tự Tại Bồ Tát Ấn, bên phải vẽ Bộ Mẫu Ấn, bên trái vẽ Bộ Tâm Ấn. Lại bên phải Lạc Sáp Di Ấn, bên trái Đa La Ấn. Lại bên phải Thành Tựu Nghĩa Bồ Tát Ấn, bên trái Đại Thế Chí Bồ Tát Ấn. Các Chơn Ngôn khác, nhóm Minh, các Ấn an trí hai bên phải trái cho đến hai góc.

Lại ở mặt Nam vẽ Kim Cang Ấn, bên phải Bộ Mẫu Ấn, bên trái Bộ Tâm Ấn. Lại bên phải Kim Cang Quyền Ấn, bên trái Thực Kim Cang Ấn, bên phải Bạt Chiết La Ấn, bên trái Kim Cang Bội Ấn. Các Chơn Ngôn khác, nhóm Minh, các Ấn an trí hai bên phải trái cho đến hai góc.

Lại mặt Tây cửa Nam vẽ Phạm Vương Ấn và Phạm Cát Tường Minh Vương cùng quyển thuộc; cho đến góc nam cửa Bắc vẽ Lỗ Đạt La Thần Ấn, Phi Ấn cùng các quyển thuộc; cho đến góc Bắc lần lượt ba cửa Mạn Đà La vẽ tám phương Thần cùng quyển thuộc khiến cho đầy đủ các vị trí.

Ở ngoài cửa Mạn Đà La thứ hai, bên phải vẽ Nan Đà Long Vương, bên trái vẽ Bạt Nan Đà Long Vương.

Ở ngoài cửa Mạn Đà La thứ ba, bên phải vẽ Tốn Đà Long Vương, bên trái vẽ Ưu Bà Tốn Đà Long Vương.

Bên ngoài Mạn Đà La vẽ Cam Lộ Bình Ấn.

Như vậy làm Mạn Đà La Pháp cúng dường, nên như Pháp này làm ba loại Hộ Ma. Vì muốn khiến trừ Tỳ Na Dạ Ca nên làm pháp A Tì Giá Lô Ca. Vì tự lợi ích nên làm Bồ Sắc Trưng Ca. Vì dứt các tai nạn nên làm Phiến Đế Ca. Nên dùng Đương Bộ Thành Biện Chư Sự Chơn Ngôn làm A Tì Giá Lô Ca. Hoặc dùng Cam Lộ Bình Chơn Ngôn thông cho cả ba Bộ. Nên dùng Đương Bộ Tâm Minh làm Bồ Sắc Trưng Ca, dùng Đương Bộ Mẫu Minh làm Phiến Đế Ca.

Nơi Mạn Đà La, chỗ các Thánh chư Thiên tụ tập, mỗi mỗi dùng Bốn Chơn Ngôn làm ba loại Hộ Ma. Hoặc dùng Thành Biện Nhất Thiết Chư Sự Chơn Ngôn mà làm Hộ Ma. Nơi Hộ Ma ấy làm ở phía Đông cửa Nam của Mạn Đà La, như pháp Hộ Ma. Nhóm Bơ, các vật dùng Tam Sự Chơn Ngôn (Chân Ngôn của 3 việc) mỗi thứ cúng trăm lần, hoặc tăng thêm số. Vì muốn thêm oai cho các Chơn Ngôn, nên làm ba loại Hộ Ma như vậy. Lại vì ba Bộ các Chơn Ngôn v.v... mỗi mỗi tụng bảy biến. Ba bộ Chủ nên tăng thêm số. Hoặc ba Bộ mỗi thứ trăm biến. Nếu không được vậy thì dùng bảy biến, ba biến cũng được đầy đủ.

Ở bên trong Đài Mạn Đà La, an trí Sở Trì Chơn Ngôn Chủ bên dưới Bộ Tôn. Ở mặt Đông bên ngoài Mạn Đà La an trí Ha Lợi Đế Mẫu, mặt Nam an trí Thâu Lợi Ni, mặt Tây an trí Ế Ca Thế Tra, mặt Bắc an trí Câu Tra Xỉ Lợi, tùy theo loại thuốc mà vị kia ham thích mà dâng hiến cúng.

Như pháp cúng dường các Chơn Ngôn xong, và Hộ Ma xong. Trước tiên đặt Bình tùy theo việc làm tụng Chơn Ngôn ấy dùng để gia bị. Ở phía trước Bản Tôn để một cái bình rồi dùng Chơn Ngôn ấy mà gia bị. Cái bình bên trong Đài nên dùng Minh Vương Chơn Ngôn mà gia bị. Ngay cửa đó, ở chỗ Quân Trà Lợi đặt một cái bình cũng dùng Chơn Ngôn ấy mà gia bị. Nơi Đài Mạn Đà La ở mặt Đông, hai góc đều an trí bình. Góc Đông Bắc dùng Bộ Tâm Chơn Ngôn, góc Đông Nam dùng Bộ Mẫu Chơn Ngôn, góc Tây Bắc dùng Năng Biện Chư Sự Chơn Ngôn, góc Tây Nam dùng tất cả Chơn Ngôn.

Như vậy gia bị các bình trên xong và cúng dường xong. Lại nên ở bên phải, như trước nói pháp Quán Đảnh, đây cũng như vậy. An trí Cát Tường Bình tức là lúa, báu vật, thuốc, cỏ, hoa quả, lá, nhánh cây, vòng hoa v.v.. để trong bình; lấy tờ lụa mới quấn quanh cổ bình. Các pháp Quán Đảnh đều y như vậy, liền nhờ đồng

OM_ JVALA JVALAYA BANDHURI _ SVÀHÀ

Trong ba Bộ Pháp đều dùng hoa Xích Yết Ra Vi Ra, dùng Chơn Ngôn trì tụng tán rải nơi vật. Hoặc dùng Mang Lạc Đế hoa, hoặc dùng Bạch Giới Tử, đầu, giữa, cuối đều nên như vậy, tán rải nơi vật. Hoặc có cảnh giới đáng sợ hoặc tướng lạ cũng y vậy mà tán rải. Khi gần thành tựu cũng y vậy mà tán rải khiến thành quang hiển.

Nếu muốn thành tựu bơ, các vật v.v... chú vào nước hương thơm dùng tán rải nơi vật khiến thành quang hiển. Dùng Pháp như vậy mà quang hiển vật, dầu không thành tựu cũng không được gián đoạn.

Hoặc làm Mạn Đà La để quang hiển. Như trước Tịnh Địa, dùng năm màu sắc làm Mạn Đà La lượng bốn khuỷu và mở một cửa. Mặt Đông của Nội Viện để Luân Ấn, góc Đông Bắc để Bát Ấn, góc Đông Nam để Cà Sa Ấn, ở mặt Bắc để Liên Hoa Ấn, góc Tây Bắc để Nan Nỗ Bội Ấn, Đông Bắc để Quân Trì Bình Ấn, ở mặt Nam để Bạt Chiết La Ấn, góc Đông Nam để Nghiệt Na Bội Ấn, Tây Nam để Yết La Dư Bình Ấn, mặt Tây để Kim Cang Câu Ấn và Kim Cang Quyền Ấn, góc Tây Nam để Kiết Lị Kiết La Ấn, góc Tây Bắc để Tốn Bà Ấn

Tiếp ở mặt Đông để Luân, bên phải để Phật Nhãn Bộ Mẫu Ấn, nơi mặt Bắc Liên Hoa Ấn, bên phải để Bán Nỗ Ra Phạ Tất Ninh Bộ Mẫu Ấn, mặt Nam để Kim Cang Bạt Chiết La Ấn, bên phải để Mang Mãng Kê Bộ Mẫu Ấn.

Lại ở ngoài cửa Mạn Đà La, như trước đã nói để Năng Tội Chư Nạn Quân Trà Lợi Ấn y theo trước cúng dường. Lại ở mặt Bắc để Lục Tỷ Ấn, Mã Đầu Ấn, Đa La Ấm Chiến Nại Ra Ấn với nơi Đương Bộ hết thảy quyến thuộc, lần lượt an trí, hình ấy đều màu trắng. Lại ở mặt Nam để Như Lai Thước Đế Ấn, Đế Thù La Thí Ấn, Vô Năng Thắng Minh Vương Ấn, Vô Năng Thắng Phi Ấn. Lại ở mặt Nam, nơi Đương Bộ hết thảy quyến thuộc, lần lượt an trí. Lại ở mặt Tây tùy ý an trí các Ấn của ba Bộ.

Tiếp ở Ngoại Viện an trí nhóm Câu Vĩ La, , tám phương Đại Thần, nơi hư không vận tướng an trí ba Bộ Thành Tựu Chư Sự Chơn Ngôn Chủ. Tiếp ở Trung Đài để Sở Trì Chơn Ngôn Bộ Chủ Ấn. Vật đã thành tựu tùy theo Bộ Pháp có nói, để ở giữa. An Bộ Chủ trên Trung Đài, phía Đông của vật ấy để Chơn Ngôn Sở Trì Ấn, ở bên tây của vật để lò Hộ Ma. Tiếp ở phía Tây là chỗ ngồi của người trì tụng. Mỗi mỗi dùng Bốn Chơn Ngôn y Pháp triệu thỉnh.

Như trước đã nói thứ tự cúng dường xong. Dùng ba Bộ Mẫu Minh lần lượt Hộ Ma để quang hiển vật, sau đó dùng Bốn Chơn Ngôn Hộ Ma mà làm quang hiển. Ở trong pháp quang hiển thì Hộ Ma là trên hết. Khi bắt đầu Hộ Ma, trước tiên dùng Bộ Mẫu Minh, chú vào nước thơm rưới vẩy làm tịnh vật. Hộ Ma xong rồi, lại cũng như đây mà rưới vẩy. Hoặc dùng Mang Mãng Kê Tâm Minh hoặc dùng Tứ Tự Minh Vương Chơn Ngôn thông cả ba Bộ . Hộ Ma rồi làm quang hiển tùy theo chỗ dùng Chơn Ngôn mà Hộ Ma. Đầu tiên tụng Chơn Ngôn ấy, tiếp tụng câu Cầu Thỉnh. Lại ở đoạn giữa tụng Chơn Ngôn lại tụng câu Cầu Thỉnh. Sau đó

cũng tụng Chơn Ngôn ấy , quay lại tụng câu Cầu Thỉnh. Như vậy trong Chơn Ngôn, ba phần Thượng, Trung, Hạ đều an trí câu Cầu Thỉnh, cuối cùng an chữ **hồ hồng phấn tra sa ha**, tức là **Đồ phạ ra đồ phạ ra tất địa sa đà dã nễ tha nễ bạt da nễ bạt đa nam đế xà dã đế xà dã bạt đà dã man vĩ lam ma a vĩ xa ra khất sa tán nễ cam cu rô hồng phấn sa phạ ha**.

Dùng câu Cầu Thỉnh của nhóm như vậy để quang hiển vật ấy. Trước, sau, khoảng giữa nói lại nhiều lần cũng không sao.

Hộ Ma xong rồi, sau nên trì tụng hoa Yết La Vĩ La màu trắng tán rải trên vật để quang hiển. Hoặc trì tụng vào hoa Yết La Vĩ La màu đỏ, hoặc dùng Bạch Giới Tử, hoặc hoa Tô Ma Na mà làm quang hiển. Trước tiên dùng Đồ Hương xoa tay, dè lên vật ấy, tiếp dùng các hoa trì tụng rồi tán rải Bạch Giới Tử , tiếp đốt hương xông ướp, sau lại trì tụng nước hương thơm rồi rưới vảy. Nên biết thứ tự như vậy. Ba thời trong đêm: đầu đêm, giữa đêm , cuối đêm dùng Bốn Tạng Chủ Chơn Ngôn, trì tụng Hương Thủy Chơn Ngôn rồi rưới vảy. Tiếp theo tụng Bốn Trì Chơn Ngôn mà rưới vảy để hoàn tất. Như trước Hộ Ma niệm tụng, cho đến khi mặt trời mọc, làm pháp đã đủ, mau được thành tựu. Như vậy quang hiển các vật và quang hiển nơi thân, quyết định mau được thành tựu nơi vật. Các vật này dầu ít cũng được Đại nghiệm. Đây đủ pháp này thì vật ấy tăng thêm với được thanh tịnh. Chính vì thế cho nên cần phải làm pháp Quang Hiển, đây gọi là pháp **Nhất Thiết Thành Tựu Bí Mật**. Trong các ngày tiết nên làm pháp quang hiển như vậy, các ngày khác tùy thời mà làm. Niệm tụng biến số đầy đủ rồi muốn làm pháp thành tựu, trước cần đầu đêm làm pháp quang hiển, chuẩn bị đầy đủ, sau mới thành tựu.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA QUYỂN HẠ (Hết)

Ngày hai mươi ba tháng tám năm thứ hai lăm
Ứng Vĩnh, Đại Truyền Pháp Viện Huệ Hưởng
(trong Tạng bỏ câu này)